BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Số: 964/QĐ-VTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)" thuộc dự toán mua sắm "Mua sắm trang thiết bị, vật tư, hoá chất, sinh phẩm và bảo trì, bảo dưỡng hiệu chuẩn, kiểm định, sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phòng chống dịch, giám sát dịch hạch năm 2026"

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026; Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-BYT ngày 22/10/1975 của Bộ Y tế về thành lập Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-BYT ngày 10/06/2020 của Bộ Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ Y tế quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ/VTN ngày 22/01/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc phê duyệt danh mục mua sắm của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ/VTN ngày 29/01/ 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc phê duyệt dự toán chi tiết hoạt động năm 2026; Quyết định số 572/QĐ-VTN ngày 12/8/2026 về việc điều chỉnh chi tiết hoạt động năm 2026;

Căn cứ Tờ trình 90/TTr-VTQT ngày 09/11/2026 của Phòng Vật tư - Quản trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)" thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị, vật tư, hoá chất, sinh phẩm và bảo trì, bảo dưỡng

hiệu chuẩn, kiểm định, sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phòng chống dịch, giám sát dịch hạch năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-VTN ngày 10/11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên về việc thành lập Tổ Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)" thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị, vật tư, hoá chất, sinh phẩm và bảo trì, bảo dưỡng hiệu chuẩn, kiểm định, sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phòng chống dịch, giám sát dịch hạch năm 2026;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 13/11/2026 của Tổ Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)" thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị, vật tư, hoá chất, sinh phẩm và bảo trì, bảo dưỡng hiệu chuẩn, kiểm định, sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phòng chống dịch, giám sát dịch hạch năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)" thuộc dự toán mua sắm "Mua sắm trang thiết bị, vật tư, hoá chất, sinh phẩm và bảo trì, bảo dưỡng hiệu chuẩn, kiểm định, sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phòng chống dịch, giám sát dịch hạch năm 2026" của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên với nội dung chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (bà) Trưởng phòng Vật tư - Quản trị, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lãnh đạo Viện (để b/c) ;
- Lưu: VT, TCKT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Lê Thanh Hiền

Phụ lục 1

Chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)"

(Kèm theo Quyết định số 964/QĐ-VTN ngày 16/11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)	Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026	**245.910.089**	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không	15 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố định	30 ngày	Không
		Phần lô thứ nhất: Sinh phẩm dùng cho xét nghiệm miễn dịch		**24.923.989**								
		Phần lô thứ hai: Sinh phẩm dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử		**146.880.000**								
		Phần lô thứ ba: Sinh phẩm hoá học định danh vi khuẩn		**18.881.100**								
		Phần lô thứ tư: Sinh phẩm giải trình tự virus		**50.875.000**								
		Phần lô thứ năm: Hoá chất/Vật tư tiêu hao		**4.350.000**								
Tổng giá gói thầu: 245.910.089 VNĐ			Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn không trăm tám mươi chín đồng.									

Phụ lục 2

Chi tiết danh mục gói thầu "Gói thầu số 33.HH.2026. Mua sắm sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phòng chống dịch năm 2026 (lần 3)"

(Kèm theo Quyết định số 964/QĐ-VTN ngày 16 /11/2026 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên)

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn giá kế hoạch (VNĐ) *(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí)*	Thành tiền kế hoạch (VNĐ) *(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí)*
Phần lô thứ nhất: Sinh phẩm dùng cho xét nghiệm miễn dịch									**24.923.989**	
1	Bộ kit ELISA xét nghiệm Dengue virus IgM Dung dịch RF đi kèm với bộ sinh phẩm.	Hộp	1	ESR114M + Z200	SERION ELISA classic Dengue Virus + SERION RF Absorbent	Serion	Đức	Bộ dụng cụ hoàn chỉnh bao gồm một đĩa 96 giếng có thể tháo rời với tất cả thuốc thử và chất kiểm soát cần thiết. Bao gồm: - STD: huyết thanh tiêu chuẩn (sẵn sàng sử dụng) - NEG: Huyết thanh kiểm soát âm tính (sẵn sàng sử dụng) - APC liên hợp IgA, IgG hoặc IgM kháng người (sẵn sàng sử dụng) - WASH: Dung dịch rửa đậm đặc 10X - DILB: Đệm pha loãng mẫu - STOP: Dung dịch dừng phản ứng - l pNPP Chất nền (sẵn sàng sử dụng) Dung dịch RF đi kèm; Quy cách: 96 test/ hộp	6.235.669	6.235.669
2	Bộ kit ELISA xét nghiệm IgM Viêm Não Nhật Bản	Hộp	1	EIA-4505	DRG	DRG	Đức	Bộ sản phẩm hoàn chỉnh bao gồm một đĩa 96 giếng có thể tháo rời với tất cả các thuốc thử và chất kiểm soát cần thiết. Bao gồm: Dải Microtiter phủ IgM kháng người:96 Giếng Dung dịch đệm pha loãng mẫu cho JE DetectIgM Kháng nguyên JE sẵn sàng sử dụng (JERA) cho IgM Kháng nguyên tế bào bình thường (NCA) sẵn sàng sử dụng cho IgM Quy cách: 96 test/ hộp	18.688.320	18.688.320

Phần lô thứ hai: Sinh phẩm dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử									**146.880.000**	
1	Kít tách chiết ARN	Hộp	4	52906	QIAGEN GmbH	QIAGEN GmbH	Đức	Thành phần: Cột lọc: 250 chiếc; Ống thu hồi 2ml: 750 chiếc; Đệm AVL: 155 ml; Đệm AW1: 98 ml; Đệm AW2: 66 ml; Đệm AVE: 20 ml; Carrier RNA (poly A): 1550 µg, thể tích mẫu đầu vào 140 ul. Mục đích sử dụng: Để tách chiết RNA vi rút từ huyết tương, huyết thanh, dịch cơ thể không có tế bào và chất nổi trên bề mặt nuôi cấy; Quy cách: 250 kit/hộp	36.720.000	146.880.000
Phần lô thứ ba: Sinh phẩm hoá học định danh vi khuẩn									**18.881.100**	
1	Bộ kit API 20E kèm bộ thuốc thử dầu khoáng, McFland 0,5	Bộ	1	20100 20120 70380 70100 70900	bioMérieux	bioMérieux	Pháp	Mỗi thanh có 20 thẻ chứa chất nền cho 21 phản ứng sinh hóa Bộ thuốc thử: TDA, JAMES, VP1,VP2, NIT1,NIT2, Zn Dầu khoáng, và McFland0,5 Quy cách: 20 test/hộp/bộ	18.881.100	18.881.100
Phần lô thứ tư: Sinh phẩm giải trình tự virus									**50.875.000**	
1	4X CAPITALTM 1 - Step q RT-PCR Probe Master Mix,	Hộp	1	204443	QIAGEN GmbH	QIAGEN GmbH	Đức	CAPITAL qPCR Probe Master Mix (1step): 1,25 ml x 2 ống; Rtase with Rnase Inhibitor: 200µl x 1 ống, HSD khi nhận: 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất (tối thiểu 12 tháng trở lên). (Ghi chú: SINH PHẨM CHUYÊN BIỆT CHO ĐỊNH TYPE EV71) Quy cách: 200 test/hộp	50.875.000	50.875.000
Phần lô thứ năm: Hoá chất/Vật tư tiêu hao									**4.350.000**	
1	Cồn 100%	Chai	1	1009831011	Merck	Merck	Đức	* Công thức hóa học: C2H6O; * Khối lượng phân tử: 46,07 g/mol; * Nhiệt độ sôi 78,3°C (1013 hPa); * Tỉ trọng 0.790 - 0.793 g/cm3 (20°C); * Nhiệt độ nóng chảy -114,5°C; * pH 7,0 (10 g/l, H2O, 20°C); * Độ tinh sạch ≥ 99,9%; H2O ≤ 0,1%; Quy cách: 1 lít/chai	666.000	666.000
2	Tăm bông lấy mẫu trực tràng	Hộp	2	RY-W001	Rongye	Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	Vô trùng, cán nhựa/gỗ cứng, từng que riêng biệt Quy cách: 100 cái/hộp	222.000	444.000

VIỆN
SINH DỊCH
Y NGUYÊN

3	Tube PCR 1,5 ml	Hộp	6	NKMCT-015-B	NOKE	NOKE	Trung Quốc	Nhựa vô trùng, không chứa ADN/ARN/Protein, nắp bật, nhám, thể tích 1,5-2ml, 500 cái/gói, chịu nhiệt từ âm 80 đến 110 độ C Quy cách: 500 cái/hộp	540.000	3.240.000
Tổng dự toán:										**245.910.089**
Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn không trăm tám mươi chín đồng.										